ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3103/UBND-NNTN V/v thỏa thuận Dự án điều chỉnh: Nạo vét, thông luồng, kết hợp tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu tại Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 8 năm 2013*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 5466
Ngày: 15/8/13
Chuyển:

Kính gửi:
- Công ty Cổ phần Trường Phát Lộc;
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ngọc Việt.

Xét Tờ trình số 02/TTr ngày 18/7/2013 của Công ty Cổ phần Trường Phát Lộc và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ngọc Việt về việc xin thỏa thuận Dự án điều chỉnh, bổ sung Nạo vét, thông luồng, kết hợp tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu tại Cửa Đại (kèm theo hồ sơ dự án điều chỉnh, bổ sung do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng HPT lập, đã được Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông công chánh Hải Phòng thẩm tra);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1268/SNN&PTNT ngày 22/7/2013 về việc thỏa thuận Dự án điều chỉnh: Nạo vét, thông luồng, kết hợp tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu tại Cửa Đại, UBND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất thỏa thuận Dự án điều chỉnh: Nạo vét, thông luồng, kết hợp tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu tại Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Nạo vét, thông luồng kết hợp tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu tại Cửa Đại.

2. Nhà đầu tư (Chủ đầu tư): Công ty Cổ phần Trường Phát Lộc và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ngọc Việt.

3. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập dự án:

- Cơ quan: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng HPT.

- Chủ nhiệm lập dự án: Ks Phạm Cao Thiên.

4. Tổ chức tư vấn thẩm tra hồ sơ dự án:

- Cơ quan: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông Công chánh Hải Phòng.

- Chủ trì thẩm tra: Phạm Thị Ánh Tuyết.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Nạo vét, thông luồng để thuận lợi cho giao thông thủy; tăng khả năng thoát lũ.

- Kết hợp tận thu cát nhiễm mặn do nạo vét để xuất khẩu.

- Tạo nguồn thu cho ngân sách tỉnh; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng vùng dự án.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Nạo vét khu vực Cửa Đại với tổng diện tích: 11.818.976,0m^2; khối lượng nạo vét: 40.405.860m^3, được chia làm 02 khu vực:

a) Khu vực trong luồng: Diện tích nạo vét: 1.002.868m^2; khối lượng nạo vét: 1.951.531m^3.

b) Khu vực ngoài biển: Diện tích nạo vét: 10.816.108m^2; khối lượng nạo vét: 38.454.329m^3 được phân kỳ thành 02 giai đoạn:

- Giai đoạn I: 27.148.765m^3.

- Giai đoạn II: 11.305.564m^3.

7. Địa điểm xây dựng: Tại khu vực Cửa Đại, sông Trà Khúc thuộc xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh; xã Nghĩa An và xã Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Phương án xây dựng:

a) Phạm vi nạo vét trong luồng (Từ cửa sông về phía thượng lưu sông Trà Khúc):

Luồng nạo vét có chiều dài 02 km, bề rộng và cao trình đáy luồng (kể cả vị trí tại cửa sông) như sau:

- Bề rộng đáy luồng $B_đ$ = 380 mét, bề rộng mặt luồng B_m = 500 mét (tương ứng cao trình mực nước tạo lòng ngang bãi sông).

- Cao trình đáy luồng: - 3,70 mét (Hệ cao độ quốc gia).

b) Phạm vi nạo vét khu vực ngoài biển:

- Ranh giới nạo vét dọc bờ biển (phía gần bờ) cách mực nước triều thấp nhất (mực nước triều min) 500 mét.

- Chiều dài nạo vét (Bắc - Nam): 06 km, mỗi bên cách tim cửa Đại 03 km, phân thành 02 giai đoạn thi công:

+ Giai đoạn I: 04 km (mỗi bên 02 km);

+ Giai đoạn II : 02 km còn lại, sẽ thực hiện thi công sau khi nhà đầu tư khảo sát, đánh giá các tác động về môi trường, sạt lở bờ sông, bờ biển .v.v…do hoạt động của giai đoạn I gây ra.

- Cao trình nạo vét: Từ -12 m đến - 15 m (Hệ cao độ quốc gia).

9. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông đường thủy cấp IV.

10. Thiết bị công nghệ: Chủ yếu sử dụng các thiết bị nạo vét chuyên dùng như: Tàu hút xén thổi; xà lan vận chuyển; gàu ngoạm trên xà lan; xà lan tự hành và xà lan nổi.

11. Tổng vốn đầu tư: 603.172 triệu đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của nhà đầu tư 100%.

13. Hình thức quản lý dự án: Nhà đầu tư trực tiếp quản lý, thực hiện dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: 5 năm, từ năm 2013 đến 2017.

15. Yêu cầu Nhà đầu tư:

a) Chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, kết quả tính toán nêu trong hồ sơ dự án trình xin thỏa thuận và Tờ trình số 02/TTr ngày 18/7/2013 của Công ty Cổ phần Trường Phát Lộc và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ngọc Việt về việc xin thỏa thuận Dự án điều chỉnh, bổ sung Nạo vét, thông luồng, kết hợp tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu tại Cửa Đại.

b) Hoàn chỉnh và phê duyệt dự án điều chỉnh: Nạo vét thông luồng, kết hợp tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu tại Cửa Đại, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định trình UBND tỉnh gia hạn và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Thuê cơ quan tư vấn có đủ tư cách pháp lý và năng lực thực hiện khảo sát và lập thiết kế bản vẽ thi công. Việc lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình, tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu và ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1116/SNN&PTNT ngày 01/7/2013 về việc góp ý Dự án điều chỉnh: Nạo vét, thông luồng, kết hợp tận thu cát nhiễm mặn tại Cửa Đại.

d) Nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức thi công nạo vét theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, các quy định hiện hành của nhà nước và của UBND tỉnh.

đ) Trước khi thi công nạo vét, thực hiện công khai hóa cho chính quyền và nhân dân địa phương biết về: Quyết định đầu tư, nhà đầu tư, mặt bằng tổng thể dự án, các thông số kỹ thuật, tiến độ và kế hoạch thực hiện nạo vét, thông luồng, tên các cơ quan tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và các nhà thầu v.v... ; thực hiện đầy đủ công tác chuẩn bị kỹ thuật như: Cắm mốc khống chế, thả phao định vị khu vực nạo vét; cắm phao tiêu, biển báo theo quy định để hướng dẫn tàu thuyền ra vào hợp lý, đảm bảo an toàn cho tàu thuyền ra vào cửa sông v.v...

e) Kê khai, nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách tỉnh các khoản phải nộp

theo quy định của pháp luật, như: Thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản; thuế, phí đối với hoạt động xuất khẩu và các khoản phải nộp khác (nếu có).

ê) Đóng góp kinh phí cho tỉnh để xây dựng công trình hạ tầng theo quy định của UBND tỉnh.

g) Thực hiện đầy đủ cam kết bảo vệ môi trường do UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

h) Chủ trì, phối hợp với địa phương vùng dự án để lập, phê duyệt, tổ chức bồi thường và hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân bị thiệt hại trong quá trình thực hiện dự án (nếu có) do nhà đầu tư gây ra. Trước khi phê duyệt Phương án bồi thường, phải lấy ý kiến tham gia của các Sở, ngành liên quan.

i) Cung cấp hồ sơ thiết kế được duyệt; hợp đồng và hồ sơ năng lực các nhà thầu thi công, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát cho các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương vùng dự án để theo dõi, giám sát trong quá trình thực hiện dự án.

Yêu cầu các Sở, ngành và các địa phương có liên quan; Công ty Cổ phần Trường Phát Lộc và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ngọc Việt triển khai thực hiện./.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Cao Khoa

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Kế hoạch và ĐT, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Tài nguyên và MT, Xây dựng, Tài chính, Cục thuế tỉnh, Công an tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi, Cục Hải quan Quảng Ngãi;
- UBND các huyện: Sơn Tịnh, Tư Nghĩa;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KTTH, CN-XD, ĐN-MT, CB-TH;
- Lưu: VT, NNTNndt327.